

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST.
Ngày: 29-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Mộng Tuyền**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **N Văn Đông**.

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Điêu Khắc Khanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Ngọc Chi** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Hữu P, sinh ngày 30/9/2000; nơi đăng ký thường trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu V, sinh năm: 1972 và bà Võ Ngọc D, sinh năm: 1973; tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2022 cho đến nay, tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Huỳnh Trung N** – sinh năm 2000. Địa chỉ: khu vực D, phường Đ, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ **Huỳnh Minh T** – sinh năm 2001. Địa chỉ: khu vực D, phường Đ, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2/ **Lê N** – sinh năm 2000. Địa chỉ: khu vực E, phường F, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

3/ **Lê Hữu T** – sinh năm 1999. Địa chỉ: khu vực G, phường C, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, Phạm Hữu P, Huỳnh Trung N, Huỳnh Minh T, Lê N và Duy Thái (chưa rõ họ tên, địa chỉ) nhậu tại quán Dì Mười thuộc khu vực G, phường C. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T và N chuẩn bị ra về thì P gọi N lại nói chuyện về việc trong lúc nhậu T có lời nói không tôn trọng P. Trong lúc nói chuyện, khi nhìn thấy N tháo nón bảo hiểm đang đội cầm trước ngực, P nghĩ N lấy nón bảo hiểm để đánh mình nên cầm ly thủy tinh có tay cầm dùng uống bia trên bàn đánh trúng vào trán N làm ly bị vỡ (phần tay cầm của ly không vỡ), N dùng tay đánh lại trúng vào mặt P, P tiếp tục cầm phần ly thủy tinh còn lại đánh trúng vùng ngực và tay trái của N, được mọi người can ngăn và đưa N đi cấp cứu, còn P bỏ về.

Sau đó, Huỳnh Trung N có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Hữu P.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và thống nhất nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 22/TgT ngày 26/01/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế thành phố Cần Thơ đối với Huỳnh Trung N, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm vùng trán trái, vùng ngực trái ở khoang liên sườn III-IV, vùng ngực trái ở khoang liên sườn VII-VIII, mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái, mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái, mặt sau khuỷu tay trái đã được điều trị. Hiện tại các vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm).

Trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định thương tích nêu trên.

Về tang vật: Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan chức năng có tiến hành truy tìm tang vật nhưng do quán Dì Mười đã dọn dẹp nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Hữu P tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho Huỳnh Trung N số tiền điều trị thương tích là 8.200.000 đồng, N đã nhận đủ và làm đơn bãi nại cho Phạm Hữu P.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSTN ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Phạm Hữu P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố cáo Phạm Hữu P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hữu P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015. Công nhận Phạm Hữu P đã thỏa thuận bồi thường xong chi phí điều trị cho ông Huỳnh Trung N số tiền 8.200.000 đồng. Bị hại Huỳnh Trung N xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

- Về xử lý vật chứng là ly thủy tinh bị bể do không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên có người làm chứng vắng mặt. Xét, trong điều tra đã thu thập được lời khai của người làm chứng, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lại lời khai tại Tòa. Do đó, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các T liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, v.v...Như vậy, có cơ sở để xác định vào khoảng 23 giờ ngày 04/11/2021, Phạm Hữu P đã có hành vi dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm

đánh trúng vào vùng trán trái, vùng ngực trái và cánh tay trái của Huỳnh Trung N với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Hành vi sai trái mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Sức khỏe, tính mạng con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm phải bị xử lý theo quy định của pháp luật. Xét, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận biết rõ ly thủy tinh là loại hung khí nguy hiểm, có tính sát thương cao. Tuy nhiên, chỉ vì lúc nhậu chung T có lời lẽ xúc phạm P nên khi T và N chuẩn bị ra về P gọi N lại nói chuyện, trong lúc nói chuyện P thấy N tháo nón bảo hiểm cầm trong tay thì nghĩ N cầm nón để đánh P. Đang lúc trong cơ thể có sử dụng rượu, bia không kiềm chế được bản thân ngay lập tức P đã cầm ly thủy tinh có tay cầm dùng uống bia trên bàn đánh trúng vào trán, vùng ngực và tay trái gây thương tích cho N trong khi giữa bị cáo và N không có mâu thuẫn gì với nhau. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương, nhất là hiện nay tình trạng đạo đức, lối sống của phần lớn thanh thiếu niên có hiện tượng bị giảm sút do gia đình thiếu sự quan tâm, giáo dục đúng mức, không được đào tạo học vấn đến nơi đến chốn và cũng không có nghề nghiệp ổn định dẫn đến tụ tập rượu chè, cờ bạc, khi có mâu thuẫn xảy ra thì xử xự bộc phát theo cảm tính xu hướng, dùng bạo lực để giải quyết vấn đề. Với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, thiết nghĩ cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự bị cáo còn có thời gian đi nghĩa vụ quân sự đã được xuất ngũ.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc đến thái độ khai báo của bị cáo trong điều tra và tại phiên tòa có thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của bản thân nên đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong cho bị hại; Về phía bị hại quá trình điều tra có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết giảm nhẹ kết hợp với nhân thân bị cáo như đã nêu trên . Nhận thấy, hiện tại bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng , Hội đồng xét xử cân nhắc đến lợi ích lâu dài của bị cáo do vậy, kết luận không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định thì cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong chi phí điều trị và các chi phí khác cho bị hại với tổng số tiền 8.200.000 đồng. Bị hại N xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là ly thủy tinh bị bể bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại hiện không thu hồi được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Hữu P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu P 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/6/2022).

Giao bị cáo Phạm Hữu P cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đã giải thích quy định về án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền